

CTY CP KIM KHÍ MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:172...../KKMT

V/v *Chỉnh sửa, bổ sung báo cáo thường niên năm 2023*

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 03 năm 2024

Kính gửi : - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung
2. Mã chứng khoán : **KMT**
3. Địa chỉ trụ sở chính : 69 Quang Trung , P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP ĐN
4. Điện thoại: 0236 3 821 824 Fax : 0236 3 823 306
5. Người thực hiện công bố thông tin : Nguyễn Đăng Loan
6. Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Kim Khí Miền Trung công bố việc điều chỉnh, bổ sung thông tin tại điểm c, khoản 3 thuộc mục V của Báo cáo thường niên năm 2023 : “Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ”

7. Địa chỉ Website đăng tải : [http:// www.cevimetal.com.vn](http://www.cevimetal.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT,KTTC-KKMT



Nguyễn Đăng Loan

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KIM KHÍ MIỀN TRUNG**

Số: 430./BC-KKMT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO
Thường niên năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101605
- Vốn điều lệ: 98.465.620.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 98.465.620.000 đồng
- Địa chỉ: 69 Quang Trung, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0236.3822807
- Số fax: 0236.3835336
- Website: cevimetal.com.vn
- Mã cổ phiếu: KMT
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty cổ phần Kim khí miền Trung trước đây là Công ty Kim khí Miền Trung, doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP, thành lập năm 1995 và được chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 3088/QĐ-BCN ngày 30/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty cổ phần bắt đầu đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2006;

+ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101605, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 24 vào ngày 07/12/2017;

+ Ngày 10/8/2009, cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM;

+ Ngày 15/12/2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán “KMT”;

+ Tình hình hoạt động: Sau khi cổ phần hóa, hoạt động Công ty phát triển ổn định, uy tín, thương hiệu ngày càng nâng cao, tình hình tài chính được cải thiện, công tác quản trị doanh nghiệp từng bước được đổi mới.

- Các sự kiện khác: Không.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

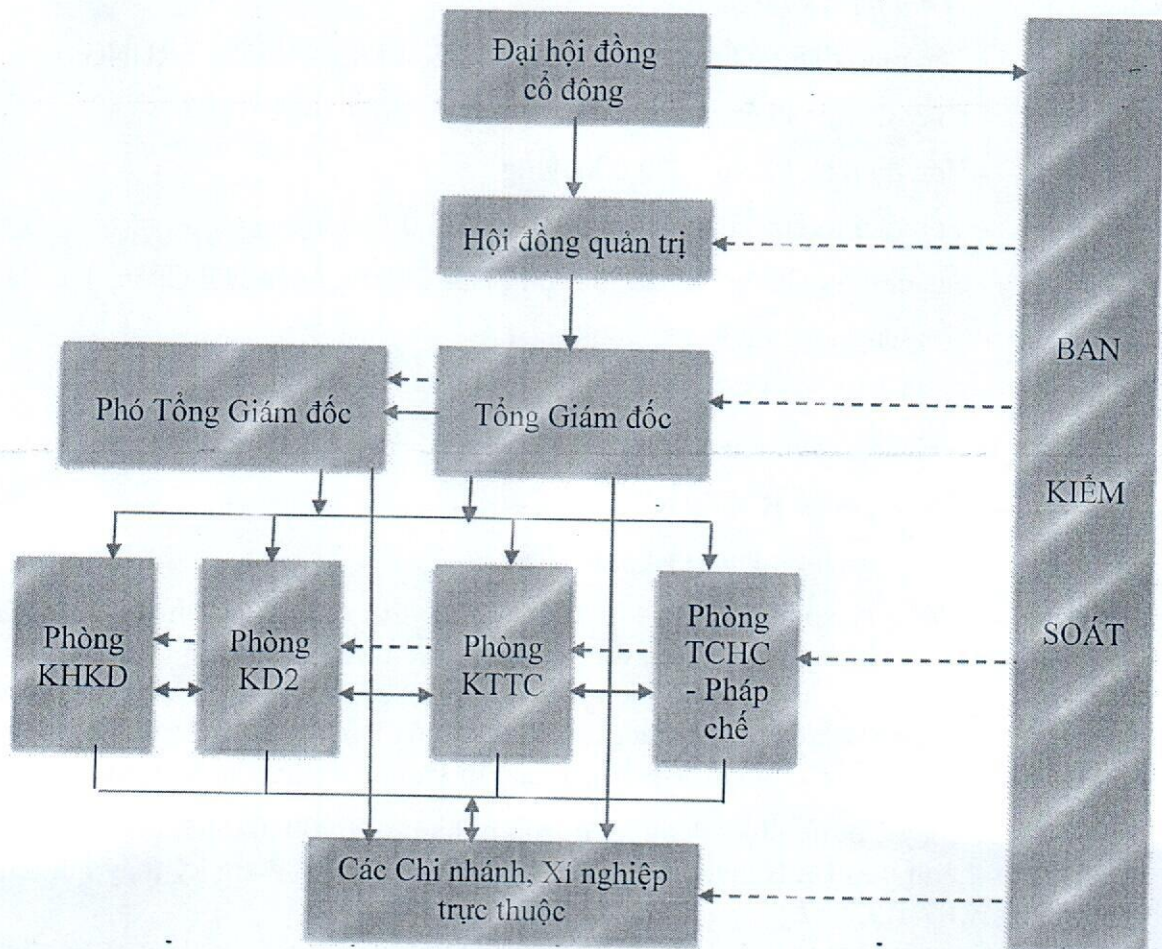
- Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh thép xây dựng các loại; xuất nhập khẩu kim khí, phôi thép, thép hình, tấm, lá; Kinh doanh vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng, vật tư thứ liệu, phế liệu kim loại; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh các loại than; Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Dịch vụ cho thuê văn phòng, kho bãi...; Đại lý tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Địa bàn kinh doanh: Trên khắp các tỉnh, thành phố cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:



Quan hệ chỉ đạo: →

Quan hệ phối hợp: ↔

Quan hệ kiểm soát: - - - ->

+ *Đại hội đồng cổ đông:*

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các Cổ đông (tổ chức/cá nhân) có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường và có quyền quyết định những nội dung/vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt là thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.

+ *Hội đồng quản trị:*

Là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như: quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh, đầu tư hàng năm của Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ; quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định thành lập công ty con, văn phòng đại diện và các chi nhánh trực thuộc.

+ *Ban kiểm soát:*

Là cơ quan thay mặt các Cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

+ *Ban Tổng Giám đốc:*

Là cơ quan điều hành trực tiếp mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra trong từng thời kỳ; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

– Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng nghiệp vụ và các Đơn vị trực thuộc Công ty theo liệt kê dưới đây:

+ Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 có 05 thành viên, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 thành viên;

+ Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 có 03 thành viên, bao gồm: Trưởng Ban kiểm soát và 02 kiểm soát viên;

+ Ban Tổng Giám đốc có 03 thành viên, bao gồm: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc;

+ Bộ phận tham mưu, giúp việc có 04 Phòng nghiệp vụ, bao gồm: Phòng Kế hoạch – Kinh doanh, Phòng Kinh doanh 2, Phòng Kế toán – Tài chính, Phòng Tổ chức – Hành chính – Pháp chế.

– Các Đơn vị trực thuộc bao gồm:

+ **Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 1**

Địa chỉ: Lô A3-7 Khu dân cư đô thị mới Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

+ **Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 2 (đã tạm dừng hoạt động)**

Địa chỉ: 410 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 7

Địa chỉ: Lô 04-05 B27 Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 10 (đã tạm dừng hoạt động)

Địa chỉ: 404 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Vật tư

Địa chỉ: 172 Tế Hanh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

+ Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tòa nhà Robicon, số 19/6C Lương Định Của, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: 29 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

+ Chi nhánh Miền Trung tại tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ: 705 Lê Hồng Phong, phường Phước Hòa, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: Tổ 6, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 239 Bích Khê, phường Nghĩa Chánh, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Lấy hoạt động kinh doanh các mặt hàng thép làm trọng tâm, tăng trưởng bền vững;

+ Đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh, mở rộng lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh, phát triển các hoạt động dịch vụ, tối đa hóa lợi nhuận cho Cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Duy trì tăng trưởng bền vững, là nhà phân phối các mặt hàng thép hàng đầu, uy tín tại miền Trung và cả nước; cơ cấu lại các tài sản nhằm khai thác hiệu quả các bất động sản hiện có, nâng cao năng lực tài chính phù hợp với định hướng phát triển về lâu dài của Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty luôn cam kết và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, thực hiện môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp; tích cực tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, công tác từ thiện, xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro:

- Tình hình địa chính trị thế giới diễn biến phức tạp, lạm phát tăng cao trong khi tăng trưởng kinh tế bị đình trệ, nhu cầu suy giảm, giá cả vật tư, nguyên liệu biến động bất thường;

- Chính sách tiền tệ, tín dụng và những vấn đề pháp lý về đất đai, đầu tư... làm ảnh hưởng lớn đến thị trường bất động sản và các lĩnh vực, doanh nghiệp có liên quan.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Thị trường thép năm 2023 tiếp tục khó khăn, thị trường thép diễn biến không thuận lợi: sau đợt tăng giá nhẹ vào đầu quý I, từ giữa tháng 3 đến hết tháng 10 giá điều chỉnh giảm liên tục 15 lần với tổng mức giảm gần 2.000 đ/kg. Xu hướng giảm giá thép trên phạm vi toàn cầu, áp lực cạnh tranh từ xuất khẩu thép Trung Quốc, thị trường bất động sản ảm đạm, nhu cầu trong nước yếu... dẫn đến giá thép giảm phần lớn trong năm. Hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp thép gặp khó khăn, sản lượng sụt giảm, hiệu quả suy giảm mạnh.

Trong điều kiện thị trường khó khăn, Công ty đã nỗ lực điều chỉnh, linh hoạt hoạt động kinh doanh, chính sách bán hàng, đảm bảo phát triển ổn định và an toàn tài chính.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% tăng/giảm (+/-) so với	
				KH 2023	Cùng kỳ 2022
1. Tổng doanh thu (triệu đồng)	2.836.310	3.000.000	3.930.816	131%	138,5%
2. Tổng lượng tiêu thụ (tấn)	206.731	220.000	299.120	135,9%	144,6%
3. Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	17.397	12.000	14.000	116,6%	80,4%

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân hoặc đại diện	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Anh Hoàng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	2.262.854 (Đại diện vốn Tcty Thép VN)	22,98%
2	Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	-	-
3	Nguyễn Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	-	-
4	Nguyễn Đăng Loan	Kế toán trưởng	-	-

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: đến thời điểm 31/12/2023, số lượng lao động của Công ty là 80 người, trong đó có 24 nữ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2023, việc triển khai các dự án đầu tư thực hiện như sau:

TT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2023	Thực hiện năm 2023
A	Dự án chuyển tiếp			0
1	Dự án đầu tư kho 1ha Hòa Phước, thành phố Đà Nẵng	8.500	8.300	0
2	Dự án xây dựng Căn hộ du lịch tại 404 Lê Văn Hiến, Tp. Đà Nẵng	185.000	20.000	0
	TỔNG CỘNG	193.500	28.300	0

- Đối với Dự án chuyển tiếp:

+ Dự án đầu tư kho 1ha Hòa Phước, thành phố Đà Nẵng:

Do thủ tục giải quyết hồ sơ về đất đai tại thành phố Đà Nẵng chậm trễ và kéo dài nhiều năm, Công ty không thể ký hợp đồng thuê đất với UBND thành phố Đà Nẵng nên dự án tạm dừng triển khai. Công ty tiếp tục theo dõi và làm việc với UBND thành phố Đà Nẵng và Sở, ban ngành địa phương để xử lý hồ sơ về khu đất này.

+ Dự án xây dựng Căn hộ du lịch tại 404 Lê Văn Hiến – thành phố Đà Nẵng:

UBND thành phố Đà Nẵng không phê duyệt Phương án kiến trúc theo đề xuất của Công ty cho nên dự án dừng triển khai. Vì vậy, Công ty đã triển khai cho khách thuê mặt bằng từ tháng 4/2023 và tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư mới cho khu đất khi tình hình kinh tế ổn định và phát triển.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng (+) / giảm (-)
1. Tổng giá trị tài sản	761.400.957	801.169.140	+ 5,22%
2. Doanh thu thuần	2.836.310.824	3.930.816.154	+ 38,59%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.524.257	14.080.441	- 14,79%
4. Lợi nhuận khác	873.197	- 79.720	

5. Lợi nhuận trước thuế	17.397.454	14.000.721	- 19,52%
6. Lợi nhuận sau thuế	12.140.726	8.868.930	- 26,95%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức / Vốn điều lệ	8%	6%	

Ghi chú: (*) Tỷ lệ trả cổ tức năm 2023 là 6% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,092	1,089
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,98	1,002
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	lần	0,823	0,832
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	4,66	4,95
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	42,16	95,2
Vòng quay tổng tài sản	vòng	3,59	5,03
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,43	0,226
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	9,03	6,585
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1,59	1,107
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	0,58	0,358

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 9.846.562 cổ phần, là cổ phần phổ thông;

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do theo quy định pháp luật: 9.846.562 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: tại thời điểm 20/02/2024, có 237 cổ đông, trong đó:

TT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	8.259.824	83,88%	03
	- Trong nước	8.259.824	83,88%	03
	- Nước ngoài	-	-	-
2	Cổ đông khác	1.586.738	16,12%	234
	- Trong nước	1.584.421	16,09%	231
	- Nước ngoài	2.317	0,03%	03
	Tổng cộng	9.846.562	100%	237
	- Trong nước	9.844.245	99,97%	234
	- Nước ngoài	2.317	0,03%	03

* Danh sách cổ đông lớn:

TT	Cổ đông lớn	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP	91 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	3.771.424	38,3%
2	Bà Vũ Thu Ngọc	Số 8, dãy A8 Tập thể Đại học Ngoại ngữ, ngõ 215 Phố Trần Quốc Hoàn, Tổ 5, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	2.364.400	24,01%
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ	Thôn Cựu Quán, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội	2.124.000	21,57%
	Tổng cộng		8.259.824	

* Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0% (theo Công văn số 6595/UBCK-PTTT ngày 04/10/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tiêu thụ nước:

Công ty áp dụng biện pháp xử lý, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và ký hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt với đơn vị có năng lực và uy tín, không gây ảnh hưởng tới môi trường. Lượng nước tiêu thụ dùng cho sinh hoạt phục vụ Tòa nhà Cevimetal trong năm 2023 là 2.672 m³, do Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (Dawaco) cung cấp với chất lượng nước đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Công ty cam kết luôn thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, tiết kiệm tài nguyên nước... nhằm hướng tới lối sống xanh hơn, sạch hơn. Cán bộ, nhân viên Công ty tích cực tham gia và hưởng ứng các hoạt động vì môi trường do địa phương và các cấp tổ chức, phát động.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

* Số lượng cán bộ công nhân viên:

TT	Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ học vấn	80	100%
1	Đại học, Cao đẳng	63	79%
2	Trung cấp, sơ cấp	13	16%
3	Lao động phổ thông	04	5%
B	Theo hợp đồng lao động	80	100%
1	Hợp đồng có thời hạn	13	16%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	67	84%
C	Theo giới tính	80	100%
1	Nam	56	70%
2	Nữ	24	30%

* Thu nhập bình quân:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số người lao động (người)	84	80	80
Thu nhập BQ (đồng/người/tháng)	12.700.000	15.200.000	15.300.000

Năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện trả lương dựa trên hệ thống trả lương cho người lao động theo hiệu quả công việc (KPI), nguyên tắc trả lương theo chức

danh công việc của từng cá nhân và từng bộ phận, qua đó khuyến khích người lao động làm việc tích cực, hoàn thành tốt công việc được giao. Tiền lương và thu nhập của người lao động phụ thuộc vào năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc và khả năng cống hiến phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Thu nhập của CBCNV bao gồm: Lương theo hiệu quả công việc, các khoản phụ cấp (nếu có) và tiền thưởng. Mức lương của người lao động nằm trong bậc lương đã quy định, mỗi vị trí công việc có một bậc lương tương ứng trong bảng lương của Công ty. Hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty có thể được điều chỉnh, bổ sung khi có sự thay đổi từ yếu tố bên ngoài (lạm phát, trượt giá, mức lương của thị trường lao động nói chung và của ngành thép nói riêng) hoặc các yếu tố bên trong (chiến lược kinh doanh, quỹ lương, hiệu quả kinh doanh của Công ty). Ngoài ra, Công ty còn áp dụng chính sách thưởng theo hiệu quả công việc của từng cá nhân, theo năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Đến ngày 31/12/2023, tổng số lao động toàn Công ty là 80 người (trong đó 24 nữ), tăng 08 người và giảm 08 người. Thu nhập bình quân của người lao động là 15,3 triệu đồng/người/tháng, tăng 0,6% so với năm 2022.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Đảm bảo an toàn lao động là ưu tiên hàng đầu của Công ty trong hoạt động hàng ngày. Hàng năm, Công ty đều kiểm tra điều kiện làm việc của nhân viên, đặc biệt là người lao động làm việc trực tiếp nhằm đảm bảo các điều kiện về an toàn lao động, đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Thực hiện nội dung Thỏa ước Lao động tập thể đã ký kết giữa Người sử dụng lao động và Đại diện người lao động, năm 2023 Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; phối hợp với Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP tổ chức Giải thể thao Cụm khu vực miền Trung; tổ chức sinh nhật, thăm hỏi, động viên gia đình cán bộ, nhân viên khi ốm đau, qua đời; tổ chức lễ phát thưởng cho các cháu học sinh giỏi cấp thành phố/quốc gia năm học 2022-2023; tổ chức giao lưu, gặp mặt cán bộ, nhân viên nữ Công ty nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10...; chăm lo và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo cơ hội để CBCNV tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, đào tạo nội bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đặc biệt là công tác đào tạo nâng cao kỹ năng bán hàng. Chất lượng lao động được Công ty quan tâm, chú trọng thông qua việc tuyển dụng và đào tạo lại; trong năm đã tổ chức bồi dưỡng nâng cao kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ quản lý và người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; phối hợp với Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an quận Hải Châu tổ chức phổ biến kiến thức pháp luật về phòng cháy chữa cháy cho người lao động, xây dựng kế hoạch và triển khai thực tập Phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại Tòa nhà Cevimetal theo quy định pháp luật.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong nhiều năm qua, cùng với việc đẩy mạnh và phát triển hoạt động kinh

doanh, công tác an sinh xã hội luôn được tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty quan tâm, coi đó là nhiệm vụ quan trọng và cũng là trách nhiệm, tình cảm của Công ty đối với cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội văn minh.

Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, mang lại lợi ích cho xã hội; tinh thần tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách” được thể hiện bằng việc cán bộ, nhân viên đều tham gia góp sức thực hiện công tác an sinh xã hội của Công ty bằng chính sức lao động của mình, tích cực tham gia công tác xã hội từ thiện, xóa đói giảm nghèo tại địa phương như: ủng hộ Trung tâm nuôi dưỡng trẻ em bị phơi nhiễm chất độc da cam thành phố; ủng hộ quỹ mồ tim; ủng hộ chương trình “Xuân yêu thương” phường Hải Châu I quận Hải Châu; hỗ trợ 05 địa chỉ nhân đạo tại địa phương, chung tay và đồng hành cùng Chương trình “Xuân yêu thương – Xuân Giáp Thìn 2024” tại quận Ngũ Hành Sơn, xã Hòa Phước, phường Hải Châu I và phường Thanh Khê Đông; hỗ trợ trao quà cho các hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam... Năm 2023, Công ty đã ủng hộ cho công tác xã hội từ thiện 362 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch:
- + Tổng doanh thu: 3.930,816 tỷ đồng, đạt 131% kế hoạch và tăng 38,5% so với cùng kỳ 2022;
- + Lượng tiêu thụ: 299.120 tấn, đạt 135,9% kế hoạch và tăng 44,6% so với cùng kỳ 2022;
- + Lợi nhuận trước thuế: 14,0 tỷ đồng, đạt 116,6% kế hoạch và giảm 19,6% so với cùng kỳ 2022.
- + Tình hình kinh tế khó khăn, bất động sản trì trệ, nhiều dự án lớn tại Miền Trung gần như không triển khai, nhu cầu giảm mạnh. Công ty đã chuyển hướng thị trường vào khu vực phía Nam (tăng từ 29% năm 2022 lên 48% năm 2023), tập trung vào các dự án đầu tư công, trọng điểm quốc gia như hệ thống cao tốc Bắc Nam, sân bay... Tiếp tục duy trì chính sách kinh doanh linh hoạt, tăng tỷ trọng bán tiền ngay (tăng từ 48% năm 2022 lên 58% năm 2023), hạn chế bán nợ. Nhờ đó đẩy mạnh sản lượng, khai thác thêm nhiều Khách hàng mới, thanh toán tốt, hiệu quả, luân chuyển dòng tiền;
- + Duy trì mối quan hệ và chăm sóc khách hàng truyền thống lớn, giữ sản lượng ổn định và đem lại hiệu quả. Nhờ vậy dù thị trường diễn biến xấu, nhưng sản lượng tiêu thụ tương đối tốt: thép xây dựng đạt 154% kế hoạch, tăng 81% so với năm 2022; thép hình đạt 114% kế hoạch, tăng 55% so với năm 2022, bù đắp cho sản lượng phôi thép, nguyên liệu bị sụt giảm # 25%. Tính chung, tổng sản lượng năm 2023 đạt 135,9% kế hoạch, tăng 44,6% so với năm 2022 trong khi lượng tiêu thụ bình quân toàn ngành giảm hơn 5%;
- + Lợi nhuận đối với mặt hàng thép xây dựng bình quân giảm 50%, thép hình giảm 17% so với năm 2022. Nhu cầu yếu, cạnh tranh ngày càng gay gắt, biên lợi nhuận giảm mạnh so với 2022;

+ Thép VAS, Miền Nam, Hòa Phát là nguồn hàng chính của Công ty, chiếm 89% tổng sản lượng tiêu thụ, tăng 78% so năm 2022; trong đó, tiêu thụ thép VAS Bình Dương và Miền Nam tăng mạnh so với 2022; đồng thời mở lại mặt hàng thép VKS, đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển và có lãi, các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng, lợi nhuận đều vượt kế hoạch năm 2023; doanh thu, sản lượng tăng khá so với năm 2022.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

+ Công tác quản lý vốn và tài sản trong năm 2023 đảm bảo hiệu quả, thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay Ngân hàng; các chỉ số tài chính trong phạm vi kiểm soát an toàn;

+ Cơ cấu nợ có chuyên biến tốt, tỷ lệ nợ quá hạn trong tổng số nợ giảm, nợ khó đòi giảm 11,87% so với số dư đầu năm. Tăng cường công tác quản lý công nợ, thường xuyên yêu cầu các Phòng/Đơn vị trực thuộc báo cáo tình hình thu hồi công nợ quá hạn và nợ khó đòi, kịp thời chấn chỉnh các trường hợp nợ phải thu quá hạn kéo dài dây dưa nhằm hạn chế nợ khó đòi phát sinh mới.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

(ĐVT: 1.000 đồng)

Danh mục	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Tăng/giảm (+/-)
1. Tổng tài sản	761.400.957	801.169.140	+ 39.768.183
Tài sản ngắn hạn	684.270.529	725.682.530	+ 41.412.001
Tài sản dài hạn	77.130.428	75.486.610	- 1.643.818
2. Tổng nguồn vốn	761.400.957	801.169.140	+ 39.768.183
Nợ phải trả	626.906.120	666.482.623	+ 39.576.503
Vốn chủ sở hữu	134.494.837	134.686.517	+ 191.680

Về quy mô tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty có tăng so với thời điểm đầu năm (39,7 tỷ đồng), chủ yếu do tác động tăng từ khoản nợ phải thu khách hàng.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2023 là 666,4 tỷ đồng, trong đó chủ yếu nợ vay ngắn hạn Ngân hàng và nợ nhà cung cấp 632,7 tỷ đồng, các khoản nợ này đảm bảo nguồn cân đối thanh toán như bảng phân tích nêu trên;

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Từng bước nâng cao năng lực quản trị công ty, tiếp tục duy trì và phát triển giải pháp Văn phòng điện tử; áp dụng phần mềm Quản lý doanh nghiệp Fast Business Online, phần mềm hóa đơn điện tử; tiếp tục sửa đổi hệ thống thang lương, bảng

lương, Quy chế quản lý Kinh doanh - Tài chính và Quy chế quản lý nợ của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, công tác quản trị, điều hành các mặt hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục thay đổi, bổ sung và nâng cao chất lượng lao động nhằm tăng năng suất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tương lai.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Lấy hoạt động kinh doanh các mặt hàng thép làm trọng tâm, phấn đấu tăng trưởng tối thiểu 10%/năm. Đảm bảo luân chuyển, cân đối dòng tiền, nâng cao uy tín, thương hiệu Cevimetal;

- Nghiên cứu, khai thác thêm các mặt hàng, ngành hàng mới để đa dạng hóa các sản phẩm kinh doanh nhằm tăng sản lượng, doanh số hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính trên cơ sở sử dụng vốn an toàn và hiệu quả, đóng góp vào cân đối tài chính chung của Công ty;

- Xem xét cơ cấu và luân chuyển lại các tài sản và cơ sở vật chất hiện có, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính ngày càng lành mạnh, phát huy hiệu quả, tăng sức mạnh của doanh nghiệp.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của mỗi cán bộ, nhân viên. Công ty luôn thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và xử lý chất thải trong sinh hoạt. Không ngừng tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công tác bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan xung quanh nơi làm việc; thường xuyên quan tâm và tạo môi trường xanh – sạch – đẹp tại cơ quan, đơn vị.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Con người là nhân tố quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp, vì vậy Công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty; ngoài ra, còn thu hút được nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, chất lượng đáp ứng được nhu cầu phát triển bền vững của Công ty trong những năm đến. Năm 2023, Công ty đảm bảo việc làm và không ngừng tăng thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ hưu, ốm đau...; không có trường hợp nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động.

Thường xuyên quan tâm, động viên người lao động; phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty đến thăm hỏi người lao động hoặc người thân bị ốm đau, qua đời; hàng tháng tổ chức tặng quà sinh nhật cho người lao động; tổ chức khen thưởng, động viên kịp thời các cán bộ, nhân viên đạt thành tích trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn để phục vụ công

việc; tạo môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công tác xã hội, từ thiện luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm, chú trọng; tích cực tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp kinh phí hỗ trợ tại địa phương cho công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. Việc tự nguyện tham gia các chương trình an sinh xã hội thể hiện tinh thần trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các mục tiêu chính, doanh thu, lượng tiêu thụ đều đạt và vượt kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao, tăng trưởng so với cùng kỳ 2022 (trừ chỉ tiêu lợi nhuận). Các tổ chức đoàn thể trong Công ty (Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên) có sự phối hợp tốt với Ban điều hành, hoạt động tích cực và tham gia phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao do Công đoàn cấp trên tổ chức. Cuối năm 2023, các tổ chức đoàn thể được cấp trên đánh giá, ghi nhận thành tích và khen thưởng.

- Công tác kinh doanh: Mặc dù thị trường thép trong nước và thế giới có nhiều biến động khó dự đoán, giá cả có xu hướng giảm là chủ yếu, thị trường tài chính bất ổn, bất động sản tê liệt, nhu cầu sử dụng thép thấp là nguyên nhân chính khiến giá giảm. Tuy nhiên, do Ban điều hành nhận định, dự báo tương đối sát đúng với tình hình của thị trường, từ đó hạn chế được các rủi ro trong việc triển khai tổ chức kinh doanh, đồng thời đề ra những biện pháp, giải pháp kinh doanh linh hoạt và phù hợp, vì vậy đã mang lại kết quả khả quan trong năm 2023;

- Công tác tài chính, kế toán: Năm 2023, công tác tài chính kế toán đã đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho hoạt động của Công ty, ngay cả trong những thời điểm khó khăn do các Ngân hàng thắt chặt tín dụng.

Trong năm qua, Công ty đã linh hoạt trong các hình thức sử dụng nguồn tài trợ nhằm giảm chi phí lãi vay, đồng thời cũng tăng cường công tác quản trị dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chi phí và quản lý công nợ. Công ty tiếp tục chủ trương mở rộng quan hệ tín dụng với nhiều Ngân hàng thương mại để chủ động nguồn vốn trong phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh, cũng như tiếp cận được những chính sách ưu đãi nhất về lãi suất cho vay của từng Ngân hàng.

- Công tác đầu tư: Các dự án đầu tư trong năm qua phải dừng triển khai do Phương án kiến trúc không được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt; thủ tục giải quyết về hồ sơ đất đai tại thành phố Đà Nẵng bị chậm trễ và kéo dài nhiều năm;

- Về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội: Công ty đã chủ động tìm hiểu, nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Quan tâm đầu tư nguồn lực thích hợp để áp dụng các công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu phát thải và thân thiện với môi

trường.

** Những mặt tồn tại và hạn chế trong năm qua:*

- Công tác kinh doanh: Sản lượng tiêu thụ phôi thép và nguyên liệu đạt thấp so với kế hoạch và cùng kỳ. Hoạt động kinh doanh của các Đơn vị trực thuộc không đồng đều, thiếu ổn định do quy mô nhỏ, lượng Khách hàng mỏng, nguồn lực còn hạn chế, đặc biệt Chi nhánh Miền Trung rất khó khăn khi sản lượng sụt giảm mạnh, nguy cơ thua lỗ;

- Công tác đầu tư: chưa triển khai được các dự án chuyển tiếp, nguyên nhân như báo cáo đã nêu;

- Công tác công nợ: nợ khó đòi đã giảm dần nhưng số phát sinh mới vẫn còn, nợ quá hạn có xu hướng tăng trở lại gây rủi ro cho hoạt động kinh doanh. Chính sách thắt chặt tín dụng của Ngân hàng, lĩnh vực đầu tư xây dựng, thị trường bất động sản bị tác động nặng nề, ảnh hưởng lớn đến việc thanh toán của Khách hàng;

- Lực lượng lao động còn thiếu (nhất là nhân lực bán hàng), mặc dù tuyển dụng thường xuyên nhưng chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị thực hiện việc chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc về các mặt hoạt động kinh doanh, quản lý của Công ty thông qua các nghị quyết, quyết định và các cuộc họp định kỳ. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban và một số cuộc họp quan trọng của Công ty. Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động bám sát các nghị quyết của Hội đồng quản trị, triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023, đã chủ động triển khai thực hiện nhiều giải pháp tích cực, vì vậy đã mang lại hiệu quả cho hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc thường xuyên theo dõi, bám sát sự biến động của thị trường để đề ra các giải pháp hợp lý và linh hoạt mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, kinh doanh; công tác quản lý và khai thác cho thuê Tòa nhà, kho bãi mang lại hiệu quả; công tác quản trị tài chính, quản lý nợ có tiến bộ hơn so với năm trước. Đây là sự nỗ lực rất lớn và rất đáng ghi nhận của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm vừa qua.

Tuy vậy, Ban Tổng Giám đốc cần tiếp tục thực hiện chính sách bán hàng gắn với công tác tài chính và công nợ; thận trọng trong công tác tổ chức kinh doanh theo hướng phát triển những Khách hàng lớn có uy tín trong thanh toán, các Khách hàng thương mại, tăng cường bán lẻ hoặc bán trực tiếp đến người tiêu dùng để tăng sản lượng và luân chuyển dòng tiền; ưu tiên bán thu tiền ngay, bán có bảo lãnh Ngân hàng và bán có tài sản thế chấp. Tiếp tục nghiên cứu, cơ cấu lại các mặt hàng, ngành hàng kinh doanh khác mang lại hiệu quả cao, rủi ro công nợ thấp và thu hồi vốn nhanh. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các Phòng/Đơn vị trực thuộc và các bộ phận, cá nhân có liên quan tăng cường hơn nữa công tác quản lý công nợ, tập trung thời gian và thực hiện quyết liệt các biện pháp, giải pháp thu hồi nợ để thu hồi các khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi; hạn chế và ngăn ngừa nợ xấu phát sinh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kinh tế toàn cầu năm 2024 dự báo còn nhiều bất ổn và đối mặt với các rủi ro: bất ổn địa chính trị toàn cầu gia tăng; kinh tế Trung Quốc phục hồi chậm do sự suy yếu của thị trường bất động sản và nhu cầu tiêu dùng đối với hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc. Chính sách điều hành của Việt Nam theo hướng nói lỏng tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, các chỉ số vĩ mô cho thấy nền kinh tế phục hồi chậm hơn kỳ vọng: lạm phát cao, giải ngân vốn đầu tư công tuy đã cải thiện nhưng còn chậm do vướng thủ tục pháp lý, thị trường vốn, trái phiếu, chứng khoán nhiều rủi ro, thị trường bất động sản chưa phục hồi...

Thị trường thép tiếp tục đối mặt với các thách thức do sự suy giảm của thị trường bất động sản, nhu cầu tiêu thụ thấp, cạnh tranh ngày càng gay gắt, giá cả chi phí đầu vào tăng, tác động trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị tiếp tục đẩy mạnh hoạt động theo đúng quyền hạn và trách nhiệm được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, hoạch định các chính sách linh hoạt trong công tác điều hành, hướng tới đạt được các mục tiêu đã đề ra, cụ thể:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Thường xuyên nắm bắt, theo dõi tình hình kinh tế trong nước, thế giới và hoạt động kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá để có những chỉ đạo kịp thời và định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt hiệu quả cao nhất;

- Nghiên cứu và mở rộng kinh doanh các mặt hàng, ngành hàng mới song song với việc tổ chức kinh doanh thép sản xuất trong nước, thép hình, nguyên liệu sản xuất thép; triển khai tổ chức kinh doanh tại thị trường khu vực phía Bắc;

- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn vốn; chú trọng công tác quản trị tài chính, tiết giảm chi phí nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty;

- Tiếp tục chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty; từng bước áp dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp;

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, sắp xếp lại hệ thống mạng lưới kinh doanh; tiếp tục thực hiện công tác đổi mới chất lượng lao động theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả và có năng suất;

- Chỉ đạo việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: có 05 thành viên, bao gồm:

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Huỳnh Trung Quang	Chủ tịch HĐQT	29/5/2020	-

2	Nguyễn Anh Hoàng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	29/5/2020	-
3	Phạm Thanh Lâm	Thành viên HĐQT không điều hành	29/5/2020	-
4	Nguyễn Văn Bốn	Thành viên HĐQT không điều hành	29/5/2020	-
5	Đoàn Công Sơn	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KH-KD	29/5/2020	-

- Ông Huỳnh Trung Quang, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty:

+ Sinh năm: 1957

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.913 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,029% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Chức danh nắm giữ tại các công ty khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thép Tây Đô.

- Ông Nguyễn Anh Hoàng, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc:

+ Sinh năm: 1969

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế kế hoạch

+ Số cổ phần đại diện Nhà nước (Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP): 2.262.854 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,98% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Chức danh nắm giữ tại các công ty khác: Không có.

- Ông Phạm Thanh Lâm, Thành viên Hội đồng quản trị:

+ Sinh năm: 1978

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim

+ Số cổ phần đại diện Nhà nước (Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP): 1.508.570 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15,32% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Chức danh nắm giữ tại các công ty khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật; Trưởng ban Kỹ thuật Đầu tư Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Ông Nguyễn Văn Bốn, Thành viên Hội đồng quản trị:

+ Sinh năm: 1972

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Chức danh nắm giữ tại các công ty khác: Giám đốc Hợp tác xã Giầy Đồng Tâm.

- Ông Đoàn Công Sơn, Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh:

+ Sinh năm: 1979

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Chức danh nắm giữ tại các công ty khác: Không có.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban thu hồi công nợ: được thành lập theo Quyết định số 172/QĐ-KKMT ngày 24/5/2019, gồm có 06 thành viên, do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Trưởng tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong năm 2023. Mọi đề xuất của Hội đồng quản trị đều được cân nhắc cẩn trọng, tuân thủ pháp luật cũng như Quy chế quản trị nội bộ và quy định hoạt động đã ban hành trên cơ sở Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị thường xuyên cập nhật những quy định mới của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan để có những điều chỉnh phù hợp, kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp với quy định hiện hành để giúp Công ty duy trì hoạt động kinh doanh một cách ổn định, thích nghi với biến động của thị trường.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 kỳ họp để xem xét, đánh giá và phê duyệt các nội dung chủ yếu sau:

TT	Nội dung	Số TV tham dự	Tỷ lệ thống nhất	Ngày họp
1	Đánh giá kết quả kinh doanh Quý IV và cả năm 2022, triển khai nhiệm vụ kế hoạch Quý I/2023	5/5	100%	16/02/2023
2	Đánh giá kết quả kinh doanh Quý I, triển khai nhiệm vụ kế hoạch Quý II/2023	5/5	100%	18/4/2023
3	Đánh giá kết quả kinh doanh Quý II và 6 tháng đầu năm 2023. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch Quý III/2023; triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và thông qua một số nội dung khác	5/5	100%	27/7/2023

4	Đánh giá kết quả kinh doanh Quý III và 9 tháng năm 2023. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch Quý IV/2023 và thông qua một số nội dung khác	5/5	100%	06/10/2023
---	---	-----	------	------------

Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị còn tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các nội dung phục vụ công tác quản trị điều hành các mặt hoạt động của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình; tham gia đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của Hội đồng quản trị, phát huy vai trò phản biện đối với các thành viên Hội đồng quản trị khác và Ban điều hành trong các cuộc họp.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Ông Nguyễn Anh Hoàng, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty.

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty tham gia đào tạo về quản trị công ty khi có yêu cầu.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	29/5/2020	
2	Nguyễn Thị Huyền	Thành viên Ban kiểm soát	19/4/2023	
3	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Thành viên Ban kiểm soát		19/4/2023
4	Lê Văn Châu	Thành viên Ban kiểm soát	29/5/2020	

- Ông Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn, Trưởng Ban kiểm soát:

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 19 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00019% cổ phần có quyền biểu quyết;

- Bà Nguyễn Thị Huyền, thành viên Ban kiểm soát:

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết;

- Ông Lê Văn Châu, thành viên Ban kiểm soát:

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,010% cổ phần có

quyền biểu quyết.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Số TV tham dự	Tỷ lệ thống nhất	Ngày họp
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022	3/3	100%	09/03/2023
2	Phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát năm 2023	3/3	100%	19/04/2023
3	Triển khai Kế hoạch kiểm soát năm 2023	3/3	100%	05/05/2023
4	Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	3/3	100%	25/05/2023
5	Chuẩn bị cho công tác soát xét 6 tháng đầu năm 2023	3/3	100%	03/07/2023
6	Thông qua Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2023	3/3	100%	24/07/2023
7	Triển khai công tác kiểm soát Quý III/2023	3/3	100%	10/10/2023
8	Triển khai công tác kiểm soát các mặt hoạt động năm 2023, chuẩn bị cho ĐHCĐ thường niên năm 2024	3/3	100%	29/12/2023

Ngoài ra, Trưởng Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tham gia tất cả cuộc họp giao ban tháng, quý, năm của Công ty, chất vấn các nội dung nêu ra trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

(ĐVT: đồng)

TT	Họ tên	Chức danh	Lương, thưởng và các khoản lợi ích	Thù lao
1	Huỳnh Trung Quang	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	672.259.616	
2	Nguyễn Anh Hoàng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	715.721.153	
3	Nguyễn Văn Bốn	Thành viên HĐQT Công ty	278.921.154	
4	Phạm Thanh Lâm	Thành viên HĐQT	36.000.000	82.500.000

		Công ty		
5	Đoàn Công Sơn	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KH-KD	428.145.572	82.000.000
6	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	314.825.000	
7	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Thành viên Ban kiểm soát (từ 01/01 đến 19/4/2023)	20.500.000	13.500.000
8	Nguyễn Thị Huyền	Thành viên Ban kiểm soát Công ty (từ 19/4/2023)		45.000.000
9	Lê Văn Châu	Thành viên BKS, Chuyên viên Ban đầu tư Công ty	152.823.409	58.000.000
10	Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc Công ty	392.637.616	
11	Nguyễn Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc Công ty	479.894.231	
12	Nguyễn Đăng Loan	Kế toán trưởng Công ty	356.866.041	
	Tổng cộng		3.848.593.792	281.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL	Là công ty con của Tcty Thép Việt Nam-CTCP	103/NQ-KKMT ngày 20/02/2023	5.915 tấn 90,7 tỷ đồng 249 tấn 4,1 tỷ đồng	Bán hàng hóa Mua hàng hóa
2	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	Là công ty con của Tcty Thép Việt Nam-CTCP	103/NQ-KKMT ngày 20/02/2023	7.843 tấn 123,5 tỷ đồng	Mua hàng hóa
3	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL	Là công ty con của Tcty Thép Việt Nam-CTCP	103/NQ-KKMT ngày 20/02/2023	1.470 tấn 19,5 tỷ đồng 2.489 tấn 43,3 tỷ đồng	Bán hàng hóa Mua hàng hóa
4	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	Là công ty con của Tcty Thép Việt Nam-CTCP	103/NQ-KKMT ngày 20/02/2023	2.089 tấn 34,3 tỷ đồng	Mua hàng hóa

5	Công ty TNHH Thép Tây Đô	Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT Công ty CP KKMT	103/NQ-KKMT ngày 20/02/2023	21.531 tấn 275,7 tỷ đồng 11.606 tấn 162,5 tỷ đồng	Bán hàng hóa Mua hàng hoá
6	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Chín Rồng	Người đại diện theo pháp luật là chỉ ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty CP KKMT	103/NQ-KKMT ngày 20/02/2023	13.943 tấn 210 tỷ đồng 51 tấn 766 triệu đồng	Bán hàng hóa Mua hàng hoá
7	Công ty TNHH Nghĩa Phú	Người đại diện theo pháp luật là vợ của thành viên HĐQT Công ty CP KKMT	103/NQ-KKMT ngày 20/02/2023	4.440 tấn 71 tỷ đồng 0,4 tấn 6 triệu đồng	Bán hàng hóa Mua hàng hoá

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2023, Công ty đã thực hiện công tác quản trị theo các nguyên tắc, quy định đối với công ty đại chúng niêm yết, tiến hành các thủ tục và trình tự tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng quy định. Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đảm bảo lợi ích của Cổ đông theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Quy chế nội bộ đã ban hành.

Các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác đều được báo cáo đầy đủ, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông.

Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty, kịp thời báo cáo và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Kim khí miền Trung tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên

quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.cevimetal.com.vn, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

- SGDCK;
- Lưu: VT, HĐQT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Hoàng